

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS-ST

Ngày: 22 - 8 - 2025.

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phát Triển.
2. Ông Nguyễn Chí Công.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

Trong các ngày 06 và 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2025/TLST-DS, ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc “***Tranh chấp hợp đồng tín dụng***”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-DS, ngày 18/7/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2025/QĐST-DS, ngày 06/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ (*cũ trước khi sáp nhập*): Lầu 8, 266 - 268, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ (*mới sau khi sáp nhập*): Lầu 8, 266 - 268, đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh N - Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc. Địa chỉ (*mới sau khi sáp nhập*): Lầu 8, 266 - 268, đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ **Bà Lương Trúc M** - sinh năm: 1978 - Chức vụ: Trưởng phòng G - Chi nhánh Đ1. Địa chỉ: A, A, A, đường N, phường S, tỉnh Đồng Tháp; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (*Văn bản ủy quyền số: 4039/2024/QĐ-PC, ngày 27/12/2024*).

+ **Bà Nguyễn Thị Hồng T** - sinh năm: 1995 - Chức vụ: Chuyên viên khách hàng phòng G - Chi nhánh Đ1. Địa chỉ: A, A, A, đường N, phường S, tỉnh Đồng

Tháp; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (*Văn bản ủy quyền số: 146//GUQ-PGD S, ngày 01/4/2025*).

2. Bị đơn: Ông Phan Văn Đ - sinh năm: 1989.

Địa chỉ (*cũ, trước khi sáp nhập tỉnh*): 71/3, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ (*mới, sau khi sáp nhập tỉnh*): 71/3, ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Đ1 - Phòng G (*sau đây viết tắt là Ngân hàng*) có cho ông Phan Văn Đ vay vốn theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số: 1218063, ngày 18/3/2019, cụ thể như sau:

+ Hạn mức: 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

+ Thời hạn thẻ: Từ tháng 03/2019 đến tháng 03/2022.

+ Lãi suất trong hạn tại thời điểm kỳ: 1,25%/tháng (*thay đổi theo từng thời kỳ*).

+ Biện pháp bảo đảm vay tiền: Tín chấp (*không có tài sản đảm bảo*).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phan Văn Đ nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản cấp tín dụng thành nợ quá hạn.

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, làm việc trực tiếp để yêu cầu ông Đ có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Đ chủ động trả nợ. Tuy nhiên, đến nay ông Đ vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng.

Tính đến ngày 22/8/2025, ông Đ còn phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 52.991.003 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 45.335.065 đồng, tiền lãi trong hạn là 5.103.959 đồng và lãi quá hạn là 2.551.979 đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Phan Văn Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số dư nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 22/8/2025, tổng cộng là 52.991.003 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/8/2025, cho đến khi ông Đ trả dứt nợ theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và các Phụ lục hợp đồng (*nếu có*).

Ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu gì khác và cũng không có yêu cầu ai khác liên đới trách nhiệm cùng với ông Đ trả nợ cho Ngân hàng.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là ông Phan Văn Đ vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật, nhưng ông Đ vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không xuất trình bất cứ tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền, lợi ích cho mình. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập cho ông Đ nhiều lần nhưng ông Đ vẫn không đến Tòa án để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và không tham gia phiên tòa theo quy định.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án không thu thập chứng cứ; đồng thời, do vụ kiện không có đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất, nhà ở... nên theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng; Hội đồng xét xử xét thấy:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay là: 45.335.065 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 22/8/2025, là 7.665.938 đồng (*lãi trong hạn 5.103.959 đồng, lãi quá hạn là 2.551.979 đồng*). Tổng cộng vốn và lãi là 52.991.003 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 23/8/2025, cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận ký kết tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 18/3/2019; do đó quan hệ pháp luật tranh chấp phải giải quyết là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã T, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

1.3. Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Phan Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Hội đồng xét xử xét thấy: Về trình tự thủ tục và nội dung xác lập Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số: 1218063, lập ngày 18/3/2019, giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP S, bên vay là ông Phan Văn Đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, được công nhận, phía Ngân hàng đã giải ngân, giao mức sử dụng thẻ cho ông Đ 40.000.000 đồng nên Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

- Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, phía Ngân hàng đã giải ngân, giao hạn mức sử dụng thẻ 40 triệu đồng cho ông Đ. Phía ông Đ, sau khi sử dụng thẻ rút tiền nhiều lần nhưng không thanh toán, hiện còn nợ vốn gốc là 45.335.065 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 22/8/2025, là 7.665.938 đồng (*lãi trong hạn 5.103.959 đồng, lãi quá hạn là 2.551.979 đồng*). Tổng cộng vốn và lãi là: 52.991.003 đồng. Ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chưa trả đầy đủ vốn và lãi cho Ngân hàng theo như Hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ phải trả số tiền vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/8/2025, tổng cộng là 52.991.003 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 23/8/2025, cho đến khi ông Đ trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 18/3/2019, cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

- Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

- Buộc ông Phan Văn Đ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/8/2025, tổng cộng là 52.991.003 (*năm mươi hai triệu, chín trăm chín mươi một nghìn, không trăm lẻ ba*) đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 23/8/2025, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 18/3/2019, cho đến khi ông Đ thanh toán xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đ phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 95, Điều 147, Điều 227, Điều 264, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 100 và Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng.
- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng vay tài sản.
- Căn cứ Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/7/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Đ1 - Phòng G.

2. Buộc ông Phan Văn Đ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Đ1 - Phòng G số tiền vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/8/2025, tổng cộng là **52.991.003 đồng** (*năm mươi hai triệu, chín trăm chín mươi một nghìn, không trăm lẻ ba*) đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 23/8/2025, theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số: 1218063, đã ký kết ngày 18/3/2019, cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ1 - Phòng G.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Văn Đ nộp 2.649.550 (*Hai triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Đ1 - Phòng G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.173.000 (*Một triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn*) đồng theo biên lai thu số: 0005822 ngày 15/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Danh

HỘI THẨM NHÂN DÂN
(ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Chí Công - Nguyễn Phát Triển

Trần Quốc Danh